TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TỈNH AN GIANG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **01**/2019/QĐST-DS	

An Giang, ngày 05 tháng 4 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 3 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 326/2017/ TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trương Văn Thành L, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Ấp HT, xã HBT, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn:

2.1. Ông Trương Văn D, sinh năm 1955;

2.2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958;

Nơi cư trú: Ấp MK 2, xã MHH, thành phố L Xuyên, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của ông D: Ông Trương Văn Q, sinh năm 1976, nơi cư trú: Ấp HT, xã HBT, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1961.

3.2. Ông Trương Văn Đ, sinh năm 1961.

Nơi cư Trú: Ấp TP, xã MPĐ, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

3.3. Bà Đỗ Thị K, sinh năm 1983.

3.4. Ông Trương Đỗ B, sinh năm 1976.

3.5. Bà Đặng Thị Ngọc Th, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Ấp HT, xã HBT, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của ông B và bà Th: Ông Trương Văn Thành L là người đại diện theo ủy quyền theo Giấy ủy quyền ngày 13/3/2009.

3.6. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang, có trụ sở tại số 837 Trần Hưng Đạo, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Hợp đồng cầm cố quyền sử dụng đất theo Tờ cố đất ngày 18/4/2010 và Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo Tờ mua đất ngày 12/6/2012 giữa ông Trương Văn Thành L và ông Trương Văn D, bà Nguyễn Thị H vô hiệu.

2. Ông Trương Văn Thành L và bà Đỗ Thị K cùng có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị N và ông Trương Văn Đ phần đất diện tích 17.963m^2 (Theo Bản trích đo địa chính do Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh Thoại Sơn ngày 20/9/2018 có diện tích 17.956m^2), thửa đất số 76, tờ bản đồ số 29, loại đất chuyên trồng lúa nước, tọa lạc tại xã MPĐ, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Đất đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS01725 ngày 14/6/2017 cho bà Nguyễn Thị N.

3. Ông Trương Văn Thành L, bà Đỗ Thị K và ông Trương Đỗ B, bà Đặng Thị Ngọc Th cùng có nghĩa vụ tháo dỡ, di dời căn nhà và các vật kiến trúc trên đất để trả lại cho bà Nguyễn Thị N và ông Trương Văn Đ phần đất diện tích 366m^2, thửa đất số 78, tờ bản đồ số 29, loại đất ở tại nông thôn, tọa lạc tại xã MPĐ, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Đất đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS03508 ngày 14/6/2017 cho bà Nguyễn Thị N.

4. Thời hạn giao nhận đất được thực hiện vào ngày 28/4/2019.

5. Đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị N và ông Trương Văn Đ có yêu cầu ông Trương Văn Thành L và bà Đỗ Thị K bồi thường thiệt hại số tiền 85.575.000đ và ông Trương Văn Thành L yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 01725 ngày 14/6/2017 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS03508 ngày 14/6/2017 đều cấp cho bà Nguyễn Thị N. Tại phiên hòa giải các đương sự rút yêu cầu khởi kiện không tranh chấp đối với các yêu cầu này nên Tòa án ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự.

6. Về chi phí tố tụng:

6.1. Ông Trương Văn Thành L tự nguyện nộp 5.000.000đ chi phí định giá, thẩm định tại chỗ được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp.

6.2. Bà Nguyễn Thị N tự nguyện nộp 1.900.000đ chi phí đo đạc được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp.

7. Về án phí:

7.1. Ông Trương Văn Thành L và bà Đỗ Thị K tự nguyện nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Án phí được khấu trừ vào 18.900.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: TU/2015/0003246 ngày 24/5/2017

của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn nên ông Trương Văn Thành L còn được nhận lại 18.600.000đ (Mười tám triệu sáu trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

7.2. Bà Nguyễn Thị N được nhận lại 2.425.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: TU/2017/0002612 ngày 18/01/2019 và số: TU/2017/0002627 ngày 13/02/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát ND tỉnh AG;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thúy Hà